TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/5/2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Dhiễu Hmok.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST–HNGĐ ngày 09/12/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H N Ayũn.
Trú tại: Buôn K, Xã C, thị xã B, Đăk Lăk, có mặt.
- Bị đơn: Anh Y G Kriêng.
Trú tại: Buôn K, Xã C, thị xã B, Đăk Lăk, vắng mặt.
-Người phiên dịch: Ông Y Ngũk Ayun; Địa chỉ: Buôn K, xã C, thị xã B, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H N Ayũn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Y G Kriêng tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/06/2003 tại UBND xã Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chồng tôi anh Y G Kriêng không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu xong đập phá nhà cửa, đánh đập và doạ chém vợ con, đến nay nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y G Kriêng.

Về con chung: Quá trình sống chung chúng tôi có 02 con chung tên là Y D Ayũn, sinh ngày 04/07/1998 và H N Ayũn sinh ngày 30/04/1996. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung H N Ayũn, vì cháu bị tật bẩm sinh không biết nói và hiện tại cháu đang ở với tôi. Đối với con chung Y D Ayũn, sinh ngày

04/07/1998 hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Y G Kriêng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh anh Y G Kriêng được.

Tại biên bản xác minh ngày 03/01/2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị H N Ayũn và anh Y G Kriêng như sau: Chị H N Ayũn và anh Y G Kriêng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2003 tại UBND xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Y G Kriêng thường xuyên uống rượu đập phá đồ đạc, không chăm lo cho gia đình, đôi khi còn đe doạ đánh đập chị H N Ayũn.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị H N Ayũn được ly hôn với anh Y G Kriêng. Về con chung: Giao con chung H N Ayũn sinh ngày 30/04/1996 cho chị H N Ayũn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị H N Ayũn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn chị H N Ayũn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bị đơn anh Y G Kriêng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật***: Chị H N Ayũn và anh Y G Kriêng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2003 tại UBND xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp***: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị H N Ayũn và anh Y G Kriêng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 02/6/2003 tại UBND xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau và đã ly thân nhau từ tháng 05/2021 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Chị H N Ayŭn yêu cầu được ly hôn anh Y G Kriêng cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về con chung:*** Xét nguyện vọng của chị H N Ayŭn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung H N Ayŭn sinh ngày 30/04/1996 và không yêu cầu anh Y G Kriêng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Chị H N Ayŭn chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H N Ayŭn:

-***Về hôn nhân***: Cho chị H N Ayŭn được ly hôn với anh Y G Kriêng.

-***Về con chung***: Giao con chung H N Ayŭn sinh ngày 30/04/1996 cho chị H N Ayŭn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H N Ayŭn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Đối với con chung Y D Ayŭn, sinh ngày 04/07/1998 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Anh Y G Kriêng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-***Về án phí***: Chị H N Ayŭn chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0008384, ngày 08/12/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường